TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 237/2018/QĐST-HNGĐ	*An Dương, ngày 07 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 309/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa:

Chị Nguyễn Thị Y

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Anh Bùi Huy M

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Bùi Huy M

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Bùi Huy M

- Về con chung: Anh Bùi Huy M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thùy D, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2013.

Chị Nguyễn Thị Y có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Huy M 1.500.000đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng).

Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 08 tháng 9 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Toà án không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Y nộp cả 300.000đ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A(biên lai thu tiền số 0015311 ngày 30 tháng 8 năm 2018).

Đối với khoản tiền phải cấp dưỡng nói trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. A
- UBND xã H, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch